

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 18/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa;

Bà Trịnh Thị Tuyên, chủ tịch MTTQ xã Hòa Phú, Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Thư ký phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà :
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 53/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo :

1. NGUYỄN CÔNG V, sinh năm 1979; sinh quán và nơi cư trú : Thôn Bợng, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; con ông : Nguyễn Văn T, sinh năm 1953; con bà : Hoàng Thị T, sinh năm 1955; vợ : Trần Thị H, sinh năm 1985 (Đã ly hôn); con : Có 01 con sinh năm 2004; tiền sự : Không; tiền án: Ngày 02/7/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 29/4/2002, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, chưa được xóa án tích; ngày 27/5/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản”; chưa được xóa án tích; ngày 26/8/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây xử phạt 36 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 27/5/2003, buộc Nguyễn Công V phải chấp hành 48 tháng tù, ngày 07/02/2008, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; chưa được xóa án tích; ngày 25/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/6/2011, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, chưa được xóa án tích; ngày 30/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 20/7/2018, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương,

chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/06/2019 đến nay, tại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. DƯ NGỌC S, sinh năm 1989; sinh quán và nơi cư trú : Thôn N, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa : 12/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; con ông : Dư Văn T (đã chết); con bà : Trần Thị T, sinh năm 1962; vợ : Nguyễn Thị D, Sinh năm 1988; con có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019 đến ngày 30/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng : Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay tại có mặt tại phiên tòa;

3. HÀ QUANG L, sinh năm 1996; sinh quán và nơi cư trú : Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; giới tính : Nam; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa : 12/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; con ông : Hà Văn Tùng, sinh năm 1972; con bà : Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; vợ, con : Chưa có; tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019 đến ngày 30/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng : Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay tại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại : Anh Nguyễn Văn H, Sinh năm 1998; trú tại : Thôn D, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

Những người làm chứng :

- Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1977; trú tại : Thôn B, xã H, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; trú tại : Thôn B, xã H, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Ngày 14/6/2019, Nguyễn Công V gặp Dư Ngọc S tại quán tắm quất của S ở Thanh Bồ, Lưu Hoàng, Ứng Hòa, Hà Nội. Tại đây V hỏi S: “*có mua xe máy không giấy tờ, xe máy trộm cắp không*”. S trả lời: “*có, lúc nào anh có xe cứ mang qua đây em mua*”, rồi Sinh cho Văn số điện thoại để liên lạc. Khoảng 12 giờ ngày 21/6/2019, V mang theo chiếc vạm phá khóa đi quanh làng mục đích tìm xe để trộm cắp. Khi đi qua cửa hàng tạp hóa bà Nguyễn Thị T ở Thôn Bài Lâm Thượng, xã Hồng Quang, Ứng Hòa, thấy cửa quán đóng, trước cửa có dựng 01 chiếc xe mô tô Honda Wave anpha biển kiểm soát (BKS): 29Y3 - 398.05 (Xe của anh Nguyễn Văn H). Quan sát thấy không có người trông nom, V dùng vạm phá khóa điện của xe rồi điều khiển đến quán của Sinh thì gặp Hà Quang L (Là nhân viên quản lý trông coi quán). V nói với L là gọi điện thoại cho S, L gọi điện nhưng Sinh không nghe máy nên V nói với Lâm: “*Thế cho anh gửi chiếc xe ở đây*” rồi S bắt xe buýt về nhà trên đường đi V vứt chiếc vạm xuống sông Đáy.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 21/6/2019, Dư Ngọc S thấy có cuộc gọi nhờ của L liền gọi lại hỏi L, L nói: “*Lúc đấy có anh nào vào gửi xe đấy anh ạ*”. Sinh biết đó là xe của Văn mang đến, nên bảo L tháo biển xe vứt đi nên L đã tháo biển số xe mô tô vứt ra ruộng phía sau quán. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Sinh gọi bảo L điều khiển xe xuống nhà S và dựng ở sân, đồng thời S bảo L tháo mặt nạ của xe ra, sau khi L tháo ra thì S lấy máy mài điện mài để xóa hết số khung của xe, L đứng ở đó chứng kiến và biết được xe này là do trộm cắp mà có nhưng vẫn hỗ trợ Sinh lắp lại mặt nạ của xe vào. Sau đó, S bảo điều khiển xe về quán để, L đã đi chiếc xe trên đến quán Tầm quát mà S giao cho L quản lý để cất giấu. Sau khi phát hiện thấy mất xe anh Nguyễn Văn H đã trình báo cơ quan công an. Quá trình điều tra : Cơ quan điều tra Công an huyện Ứng Hòa đã phát hiện và bắt Nguyễn Công V trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; đối với Dư Ngọc S và Hà Quang L, vì biết không thể che giấu được đã đến Công an huyện Ứng Hòa xin đầu thú và khai báo vụ việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô Honda Wave anpha không biển kiểm soát, số khung đã bị mài mòn, số máy: 7354821; ổ khóa điện và ổ khóa cốp bị phá hỏng.
- 01 Biển kiểm soát 29Y3 – 398.05;
- 01 chiếc kìm điện màu đỏ đen;
- 01 máy mài, màu xanh nhãn hiệu TNT ANGLE GRINDER đã qua sử dụng;
- 01 Tovit bốn cạnh có chuỗi màu vàng.
- 01 điện thoại Iphone 7 plus màu trắng, số IMEL: 353809082079911 đã qua sử dụng của Hà Quang L;
- 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, số IMEL1: 355014051230417, số IMEL2: 355014051230425 đã qua sử dụng của Dư Ngọc Sinh;
- 01 chiếc điện thoại FOXFONE màu trắng, số IMEL1: 355014051230417, số IMEL2: 355014051230425 đã qua sử dụng của Nguyễn Công Văn.

Ngày 24/6/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hoà đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 44 đối với chiếc xe mô tô trên. Tại kết luận định giá tài sản số 43 ngày 01/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ứng Hoà kết luận: 01 mô tô Honda Wave anpha BKS: 29Y3 - 39805, số khung: 355261, số máy: 7354821, xe đã qua sử dụng có giá trị 14.000.000đ; Thay mới ổ khóa điện: 150.000đ.

Ngày 03/7/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số khung và số máy nguyên thủy của chiếc xe Honda Wave anpha không đeo biển kiểm soát, số máy: HC12E - 7354821. Tại kết luận giám định số 4768/KL-PC09-Đ3 ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Xe máy nhãn hiệu Honda Wave không đeo biển kiểm soát gửi giám định hiện tại có số khung bị tẩy xóa, không xác định được số khung nguyên thủy của xe. Số máy: HC12E - 7354821 là số nguyên thủy của xe*”.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 54/CT - VKS ngày 28/8/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố các bị cáo : Nguyễn Công V và Dư Ngọc S đều về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đối với Văn theo điểm b, g khoản 2 còn Sinh theo khoản 1 của Điều 173 Bộ luật hình sự; Hà Quang L về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà :

-Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên;

- Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo : Nguyễn Công V, Dư Ngọc S phạm tội : Trộm cắp tài sản. Hà Quang L phạm tội : Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Áp dụng : Điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công V từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Áp dụng : khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Dư Ngọc Sinh từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Quang L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng : Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Honda Wave anpha số khung đã bị mài mòn, số máy: 7354821; ổ khóa điện và ổ khóa cốp bị phá hỏng và 01 Biển kiểm soát 29Y3 – 398.05; 02 điện thoại di động : Iphone 7 plus màu trắng, số IMEL: 353809082079911 và Iphone 6 màu vàng, số IMEL1: 355014051230417, số IMEL2: 355014051230425. Trả lại bị cáo Nguyễn Công Văn 01 điện thoại di động FOXFONE màu trắng, số IMEL1: 355014051230417, số IMEL2: 355014051230425. Tịch thu tiêu hủy : 01 Tovit bốn cạnh có chuỗi màu vàng; 01 kim điện; 01 máy mài, màu xanh nhãn hiệu TNT ANGLE GRINDER Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận số tiền 14.000.000đ trị giá xe không yêu cầu gì nên không giải quyết trong vụ án. Về án phí áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa các bị cáo nhận tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai bị cáo này là chứng cứ buộc tội bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, phù hợp với những tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Ngày 14/6/2019, Dư Ngọc S có hứa hẹn trước với Nguyễn Công V sẽ mua xe máy V trộm cắp được. Trưa ngày 21/6/2019, Nguyễn Công Văn đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, V đã dùng vạm phá khóa phá hỏng ổ khóa điện và trộm chiếc xe mô tô BKS: 29Y3 - 398.05 của anh Nguyễn Văn H có giá trị 14.000.000đ. Sau đó, V đem xe đến quán tẩm quất của Sinh để bán cho S. Do S không có nhà, V đã giao xe trên cho Hà Quang L là quản lý quán. Cùng ngày, khi biết V đã mang xe trộm cắp được đến, Sinh đã bảo Lâm tháo biển kiểm soát xe vứt đi và mang xe đến nhà cho S. Tại đây, L đã tháo mặt nạ của xe để cho S dùng máy mài số khung của xe, sau đó L lắp mặt nạ xe lại; mặc dù biết là xe trộm cắp mà có L đã hỗ trợ S, sau khi xóa số xe L đã đem xe mô tô trên về quán tẩm quất cất do mình quản lý để cất giấu.

[2] Bằng hành vi nén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá nêu trên, đồng thời thực hiện liên tục 05 lần liên tiếp cùng loại tội, khi chưa được xóa án tích của Nguyễn Công V. Bị cáo Dư Ngọc S đã có hứa hẹn trước với V để mua xe do V trộm thì các bị cáo đã phạm vào tội : Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt đối với Văn được quy định tại điểm b, g khoản 2, đối với Sinh khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đối với Hà Quang L, sau khi Sinh gọi điện L đã tháo biển số của xe vứt đi, thấy khóa điện xe hỏng, tháo mặt nạ của xe và chứng kiến sinh mài xóa số xe nên đã biết là xe trộm cắp mà có nhưng vẫn đem xe cất giấu tại địa điểm do mình quản lý nên đã phạm vào tội : Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, do đó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản luật áp dụng như nêu trong Bản Cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi từng bị cáo, đảm bảo việc răn đe phòng ngừa. Bị cáo Nguyễn Công Văn là người không có nghề nghiệp, trước đó bị cáo đã cố ý thực hiện liên tiếp nhiều lần (05 lần) đều về tội trộm cắp tài sản đã bị kết án và đều chưa được xóa án tích (Được nêu tại phần lý lịch) nên lần phạm tội này bị xác định : Có tính chất chuyên nghiệp và Tái phạm nguy hiểm là hai tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo Dư Ngọc Sinh đã có hứa hẹn trước với V để mua xe do V trộm cắp. Bị cáo Hà Quang L đã có hành vi : Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Các bị cáo : Tại cơ quan điều tra và tại

phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo S đã tự nguyện bồi thường để khắc phục toàn bộ hậu quả và không yêu cầu bị cáo khác phải hoàn lại và có đơn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận; bị cáo L do nhất thời phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo Sinh, Lâm sau khi phạm tội đã đều ra đầu thú đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Các bị cáo Dư Ngọc S và Hà Quang L đều không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đều có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Đối chiếu Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì không cần cách ly các bị cáo mà áp dụng các Điều 36, 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa và thể hiện được nguyên tắc khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thấy : Bị cáo V và S trước khi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Công Văn là người thực việc trộm cắp xe, bị cáo Dư Ngọc S là người hứa hẹn mua xe, do đó, bị cáo V phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Sinh là thỏa đáng; bị cáo Hà Quang L không đồng phạm với tội trộm nên phải chịu hình phạt đối với tội phạm bị truy tố.

[5] Theo quy định của pháp luật ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Nhưng xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 hay khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Do chiếc xe mô tô BKS: 29Y3 - 398.05 của anh H đã bị mài mòn số khung. Bị cáo Dư Ngọc S đã tự nguyện bồi thường cho anh H số tiền 14.000.000đ. Anh H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường phần giá trị khóa điện của xe bị hỏng nên được Tòa ghi nhận. Số tiền trên bị cáo S tự nguyện bồi thường và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả, nếu sau này có yêu cầu thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[7] Xử lý vật chứng :

- Đối với xe mô tô Honda Wave anpha không biển kiểm soát, số khung đã bị mài mòn, số máy: 7354821 và 01 Biển kiểm soát 29Y3 – 398.05, đây là tài sản do phạm tội mà có; 02 điện thoại di động : Iphone 7 plus màu trắng, số IMEL: 353809082079911 và Iphone 6 màu vàng, số IMEL1: 355014051230417, số IMEL2: 355014051230425 thu giữ của Dư Ngọc S và Hà Quang L các bị cáo đã dùng điện thoại liên hệ để phạm tội; 01 máy mài, màu xanh nhãn hiệu TNT ANGLE GRINDER cần tịch thu các tài sản trên để sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 chiếc điện thoại FOXFONE màu trắng, số IMEL1: 355014051230417, số IMEL2: 355014051230425 thu của bị cáo Nguyễn Công V, điện thoại này không giao dịch liên quan đến vụ án, do đó trả lại cho bị cáo V;

- Đối với : 01 chiếc kim điện màu đỏ đen; 01 Tovit bốn cạnh có chuôi màu vàng, đây là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo : Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm - Theo Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1.Tuyên bố :

- Các bị cáo Nguyễn Công V, Dư Ngọc S đều phạm tội : Trộm cắp tài sản;
- Bị cáo Hà Quang L phạm tội : Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

1.1 Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự : Xử phạt Nguyễn Công V 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/6/2019).

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao : Xử phạt Dư Ngọc S 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án (18/9/2019).

Giao bị cáo : Dư Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự : Xử phạt Hà Quang L 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 10 ngày tạm giữ - tương xứng với 30 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 08 (*Tám*) tháng, thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Hà Quang L.

Giao bị cáo : Hà Quang L cho Ủy ban nhân dân xã Gia Trung, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. Trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự : Xác nhận anh Nguyễn Văn Hùng đã nhận đủ số tiền 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng chẵn*) trị giá tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

3. Về xử lý vật chứng : Căn cứ khoản 1; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự :

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước : 01 xe mô tô Honda Wave anpha không biển kiểm soát, số khung đã bị mài mòn, số máy : 7354821 và 01 Biển kiểm soát 29Y3 – 398.05; 02 điện thoại di động : Iphone 7 plus màu trắng, số IMEL: 353809082079911 và Iphone 6 màu vàng, số IMEL1: 355014051230417, số IMEL2: 355014051230425; 01 máy mài, màu xanh nhãn hiệu TNT ANGLE GRINDER;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Công 01 điện thoại FOXFONE màu trắng, số IMEL1: 355014051230417, số IMEL2: 355014051230425;

- Tịch thu tiêu hủy : 01 chiếc kim điện màu đỏ đen; 01 Tovit bốn cạnh có chuỗi màu vàng. (*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 29/8/2019*).

4. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc các bị cáo Nguyễn Công V, Dư Ngọc S và Hà Quang L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự : Các bị cáo; người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo; kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú hoặc giao hợp lệ đối với người bị hại./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Niêm yết tại UBND xã Đại Hùng, Ứng Hoà, TP Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung